Thành phố Koga (Khu vực Koga)
Cidade de Koga (Região de Koga)
เมืองโคกะ (เขตโคกะ)

Cách phân loại rác và xử lý rác thải sinh hoạt
Separação e disposição de lixo doméstico
วิธีทิ้งและแยกขยะในครัวเรือน • วิธีทิ้ง

(ベトナム語) Bản lưu Sửa đổi năm tài chính
(ポルトガル語) Versão permanente Revisãdo em 2019
(タイ語) ฉบับเพื่อเก็บรักษา แก้ไขเมื่อปีงบประมาณ 2019

Hãy sử dụng túi đựng rác trong suốt không màu hoặc túi trong mờ không màu, dung tích 45l trở xuống.
Không được sử dụng túi nilong để vứt rác.
Hãy mang rác đến điểm thu gom trước 8 giờ 30 phút sáng của ngày thu gom rác.
Không được bỏ rác vào ngày trước đó hoặc sau thời gian thu gom rác.

Utilize saco de lixo incolor e transparente ou incolor e semitransparente, com volume menor que 45L. Não utilize sacola de supermercado!!
Obedeça o modo de separação e jogue o lixo até às 8h30 da manhã dos dias de semana determinados.
Não jogue no dia anterior nem após a coleta.

กรุณาใช้ถุงใส่ขยะสีใส • ขนาดปริมาณน้อยกว่า45 ลิตร
ห้ามใช้ถุงจากร้านสะดวกซื้อเด็ดขาด !!
รักษากฎแยกขยะและเอาออกมาทิ้งในวันที่กำหนดก่อนเวลา 8.30 น.
กรุณาอย่านำออกมาทิ้งในวันก่อนหน้าหรือหลังวันเก็บขยะ

	Phân loại / Divisão dos percursos / ประเภทเส้นทาง	Rác cháy được / Lixo incinerável / ขยะเผาได้	Nhựa • Đồ gốm / Plásticos, cerâmicas / ประเภทพลาสติกและเครื่องปั้นดินเผา	Quần áo cũ / Roupa usada / ประเภท เสื้อผ้าที่ใช้แล้ว	Giấy các loại / Papel / ประเภทกระดาษ	Chai nhựa / Garrafa PET / ขวดพลาสติก	Chai thủy tinh / Garrafas, vidros / ประเภทขวดและแก้ว	Rác nguy hiểm / Lixo perigoso / ขยะอันตราย	Vỏ đồ hộp / Lata / กระป๋อง	Rác kim loại / Metais / ประเภทโลหะ	Chai nhựa / Recipientes de plástico / บรรจุภัณฑ์พลาสติก	Ngày không thu gom / Datas sem coleta / วันหยุดของทางเขต
Ngày thu gom rác / Dia da coleta / วันเก็บขยะ	Khu vực Thứ 2 • Thứ 4 • Thứ 6	Thứ 2・Thứ 4・Thứ 6	Tuần thứ 2・Tuần thứ 4 Thứ 5	Tuần thứ 2・Tuần thứ 4 Thứ 5	Tuần đầu・Tuần thứ 3・Tuần thứ 5 Thứ 5	Tuần đầu・Tuần thứ 3・Tuần thứ 5 Thứ 5	Tuần thứ 2・Tuần thứ 5 Thứ 3	Tuần thứ 2・Tuần thứ 5 Thứ 3	Tuần đầu・Tuần thứ 3 Thứ 3	Tuần thứ 4 Thứ 3	Thứ 7	• Chủ nhật • Ngày cuối năm và ngày đầu năm (từ 29/12 đến 3/1)
	Associação de moradores do percurso de segunda, quarta e sexta-feira	Todas as semanas Segunda-feira Quarta-feira Sexta-feira	Segundo・Quarto Quinta - feira	Segundo・Quarto Quinta - feira	Primeiro・Terceiro・Quinto Quinta - feira	Primeiro・Terceiro・Quinto Quinta - feira	Segundo・Quinto Terça - feira	Segundo・Quinto Terça - feira	Primeiro・Terceiro Terça - feira	Quarto Terça - feira	Todas as semanas Sábado	• Domingo • Ano Novo (29/12 a 03/01)
	เส้นทางที่เก็บในวันจันทร์ พุธ และศุกร์ของสมาคมท้องถิ่น	ทุกสัปดาห์ วันจันทร์・วันพุธ・วันศุกร์	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 4 วันพฤหัส	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 4 วันพฤหัส	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่3・อาทิตย์ที่5 วันพฤหัส	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่3・อาทิตย์ที่5 วันพฤหัส	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 5 วันอังคาร	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 5 วันอังคาร	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่ 3 วันอังคาร	อาทิตย์ที่ 4 วันอังคาร	ทุกสัปดาห์ วันเสาร์	• วันอาทิตย์ • วันหยุดสิ้นปี และวันขึ้นปี ใหม่ (ตั้งแต่ 29 ธันวาคม ถึง 3 มกราคม)
	Khu vực Thứ 3 • Thứ 5 • Thứ 7	Thứ 3・Thứ 5・Thứ 7	Tuần đầu・Tuần thứ 3 Thứ 4	Tuần thứ 2・Tuần thứ 4 Thứ 4	Tuần đầu・Tuần thứ 3・Tuần thứ 5 Thứ 4	Tuần thứ 2・Tuần thứ 4・Tuần thứ 5 Thứ 4	Tuần thứ 2・Tuần thứ 5 Thứ 2	Tuần thứ 2・Tuần thứ 5 Thứ 2	Tuần đầu・Tuần thứ 3 Thứ 2	Tuần thứ 4 Thứ 2	Thứ 6	
	Associação de moradores do percurso de terça, quinta e sábado	Todas as semanas Terça-feira Quinta-feira Sábado	Primeiro・Terceiro Quarta - feira	Segundo・Quarto Quarta - feira	Primeiro・Terceiro・Quinto Quarta - feira	Segundo・Quarto・Quinto Quarta - feira	Segundo・Quinto Segunda - feira	Segundo・Quinto Segunda - feira	Primeiro・Terceiro Segunda - feira	Quarto Segunda - feira	Todas as semanas Sexta-feira	
	เส้นทางที่เก็บในวันอังคาร พฤหัสบดี และเสาร์ของสมาคมท้องถิ่น	ทุกสัปดาห์ วันอังคาร・วันพฤหัส・วันเสาร์	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่ 3 วันพุธ	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 4 วันพุธ	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่ 3・อาทิตย์ที่ 5 วันพุธ	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 4・อาทิตย์ที่ 5 วันพุธ	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 5 วันจันทร์	อาทิตย์ที่ 2・อาทิตย์ที่ 5 วันจันทร์	อาทิตย์ที่ 1・อาทิตย์ที่ 3 วันจันทร์	อาทิตย์ที่ 4 วันจันทร์	ทุกสัปดาห์ วันศุกร์	

Rác cháy được / Lixo incinerável / ขยะเผาได้

●Giấy vụn • Gỗ vụn • Quần áo cũ • Rác thải nhà bếp v.v..
●Resíduos de papel, produtos de madeira, roupas inutilizáveis, lixos orgânicos, etc.
●เศษกระดาษ ผลิตภัณฑ์ที่ทำจากไม้ เสื้อผ้าที่ใช้ไม่ได้ ขยะสด ฯลฯ

●Rác tái sử dụng, hãy phân loại rác để tái sử.dụng lại.
●Procure reciclar, separando os lixos recicláveis.
●แยกและรีไซเคิลขยะรีไซเคิลกันเถอะ

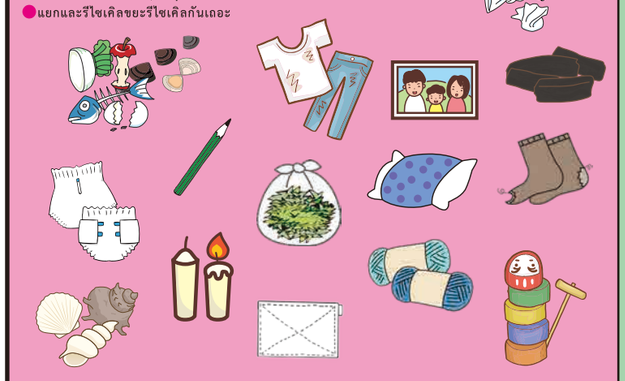

Chăn • Nệm (1 lần 1 bộ, xin hãy dùng dây buộc lại)
ededrom (até um conjunto por vez, amarrar com fio)
ที่นอนฟุตง (ไม่เกิน 1 คู่ต่อครั้งและมัดด้วยเชือก)

Cây kiểng
(1 cây dưới 10cm, độ dày dưới 1m, đường kính dưới 30cm, 1 lần vứt được 5 bó)
galhos (de até 10cm de diâmetro, comprimento até 1 metro, amarrados até feixes de 30cm, e até 5 feixes por vez)
ต้นไม้ในสวน (เป็นเส้นตรงไม่เกิน 10 เซนติเมตร ต่อท่อน ยาวไม่เกิน 1 เมตร มัดหนึ่งไม่เกิน 30 เซนติเมตร และไม่เกิน 5 มัดต่อครั้ง)

Nhựa • Đồ gốm / Plásticos, cerâmicas / ประเภทพลาสติกและเครื่องปั้นดินเผา

●Rác nhựa không co chấu. Đồ gốm, Rác làm bằng da v.v..
Đèn huỳnh quang thì cho vào túi riêng.
●Produtos plásticos que não possuem a marca de plástico. Produtos de cerâmica, produtos de couro, etc.
Jogue as lâmpadas fluorescentes colocando em sacos separados.
●ผลิตภัณฑ์พลาสติกที่ไม่มีเครื่องหมายรีไซเคิล ผลิตภัณฑ์เครื่องปั้นดินเผา และผลิตภัณฑ์จากหนัง ฯลฯ
กรุณาใส่หลอดไฟฟลูออเรสเซนต์ในถุงแยกต่างหากก่อนนำออกทิ้ง

Loại rác nhựa / Objetos de Plástico / ผลิตภัณฑ์พลาสติก

Đồ gốm / Produtos de cerâmica / ผลิตภัณฑ์เครื่องเคลือบ

Rác làm bằng da / Produtos de couro / ผลิตภัณฑ์เครื่องหนัง

Những loại khác / Outros / อื่นๆ

Rác kim loại / Metais / ประเภทโลหะ

●Những kim loại ngoài lon
●Metais e produtos metálicos além das latas.
●ฮาร์ดแวร์หรือผลิตภัณฑ์ที่ทำจากโลหะอื่นที่ไม่ใช่กระป๋อง

●Đồ điện kích thước nhỏ, Đồ kim loại kích thước nhỏ
●Produtos metálicos de pequeno porte, produtos elétricos de pequeno porte.
●ผลิตภัณฑ์ที่ทำจากโลหะขนาดเล็กและเครื่องใช้ไฟฟ้าขนาดเล็ก

Đồ điện gia dụng kích thước nhỏ
Eletrodomesticos de pequeno porte
เครื่องใช้ไฟฟ้าขนาดเล็ก

Dụng cụ nấu nướng
Utensílios de cozinha
เครื่องครัว

Ô (Khung ô)
Guarda-chuva (armação)
ร่ม (โครง)

●Cánh quạt máy, Máy hút bụi hãy rở vòi hút ra rồi vứt rác theo loại Nhựa • Đồ gốm
●Retire a hélice do ventilador e a mangueira do aspirador de pó e jogue como plástico, cerâmicas, etc.
●ต้องถอดใบพัดของพัดลมและท่อของเครื่องดูดฝุ่นออกก่อนทิ้งในประเภทพลาสติกและเครื่องปั้นดินเผา
●Dao thì lấy giấy báo cuốn lại và ghi nội dung lên trên
●Jogue as faquinhas e as facas embrulhadas em jornal, etc., especificando o conteúdo.
●ต้องห่อมีดและของมีคมด้วยกระดาษหนังสือพิมพ์หรืออื่นๆ แล้วระบุสิ่งของภายในก่อนนำออกทิ้ง
●Đồ chơi hoạc là đồ điện gia đình nhỏ thì lấy pin ra rồi vứt theo loại rác nguy hiểm
●Retire as pilhas dos brinquedos e dos eletrodomésticos de pequeno porte e jogue-as como "lixo perigoso".
●ต้องแกะถ่านในของเล่นหรือเครื่องใช้ไฟฟ้าขนาดเล็กออกก่อนทิ้งเป็นประเภท "ขยะอันตราย"

Rác nguy hiểm / Lixo perigoso / ขยะอันตราย

●Các loại Pin và Bật lửa là rác nguy hiểm, hãy để vào túi và vứt các loại rác riêng biệt
●As "pilhas" e os "isqueiros" são lixos perigosos. Jogue colocando em sacos separados por item.
●"ประเภทแบตเตอรี่" และ "ประเภทไฟแช็ก" เป็นขยะอันตราย กรุณาใส่ถุงแยกแต่ละประเภทก่อนนำออกทิ้ง

Các loại Pin ➡ Pin khô • Pin hình cúc áo • Pin lithium
"Pilhas" ➡ Pilhas secas, pilhas de botão, bateria de lítio, etc.
„ประเภทแบตเตอรี่" ➡ ถ่านไฟฉาย ถ่านกลม แบตเตอรี่ลิเทียม ฯลฯ
Các loại Bật lửa ➡ Bật lửa •Bật lửa đa năng
"Isqueiros" ➡ Isqueiros, isqueiros com finalidades múltiplas
"ประเภทไฟแช็ก" ➡ ไฟแช็ก ไฟแช็กอเนกประสงค์

Quần áo cũ / Roupas Usadas / ประเภท เสื้อผ้าที่ใช้แล้ว

● Những đồ có thể sử dụng lại được, những là quần áo co chất sợi tổng hợp, Mũ, Các phụ kiện nhỏ những là túi xách, Nệm, chăn
●Artigos que podem ser utilizadas novamente no estado atual, como roupas que possuem fibras sintéticas e couro, materiais pequenos, como chapéu, bolsa, etc., lençol, cobertor, etc.
●สิ่งที่สามารถใช้ซ้ำได้ต่ออย่างของจำพวกเครื่องประดับ เช่น เสื้อผ้า หมวก กระเป๋าที่มีใยสังเคราะห์หรือหนัง ผ้าปูที่นอน ผ้าห่ม ฯลฯ

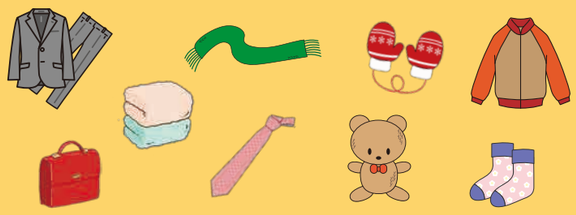

● Xin đừng vứt rác vào ngày mưa
● Não jogue nos dias de chuva e procure jogar no próximo dia de coleta.
● ไม่นำออกมาทิ้งในวันฝนตกและนำออกมาทิ้งในวันเก็บขยะถัดไป

Chai nhựa / Recipientes de plástico / บรรจุภัณฑ์พลาสติก

Sản phẩm co mạc đồ nhựa , chai nhựa và bao bì
Produtos com marca.
Recipientes plásticos e papel de embrulho.
ผลิตภัณฑ์ที่มีเครื่องหมายบรรจุภัณฑ์พลาสติกและกระดาษห่อ

●Những đồ không thể vứt theo loại Nhựa,hãy vứt theo loại rát Nhựa•Gốm
Joque os materiais que não podem ser jogados como recipientes plásticos, como plásticos, cerâmicas, etc.
สิ่งที่ทิ้งเป็นบรรจุภัณฑ์พลาสติกไม่ได้นั้นให้ทิ้งเป็นประเภทพลาสติกและเครื่องปั้นดินเผา

●Vui lòng rưa sơ lại
Jogue após lavar levemente.
ล้างง่ายๆ ก่อนนำออกทิ้ง
●Nút và nhãn của chai nhựa thi vứt theo loại Nhựa
Jogue a tampa e a etiqueta retiradas da garrafa PET, como recipientes plásticos.
ให้ทิ้งฝากับฉลากที่แกะออกจากขวดน้ำพลาสติกเป็นประเภทบรรจุภัณฑ์พลาสติก

Rác tài nguyên (rác tái chế) / Lixo reciclável / ขยะที่สามารถนำกลับมาใช้ประโยชน์ใหม่ได้ (รีไซเคิล)

Chai nhựa / Garrafa PET / ขวดพลาสติก

Chai nhưa nước ngọt, xì dầu
Garrafas PET de refrigerantes, shoyu, etc.
ขวดพลาสติก เช่น เครื่องดื่มซอฟต์ดริงก์ โชยุ

PET

Nút và nhãn chai nhựa đã được tách ra với chai thì vứt theo loại Nhựa
Retire a tampa e a etiqueta e separe-as como recipientes plásticos.
ให้แกะฝากับฉลากออกแล้วทิ้งเป็นประเภทบรรจุภัณฑ์พลาสติก

Vui long rưa sơ lại.
Jogue após lavar levemente.
ล้างง่ายๆ ก่อนนำออกทิ้ง

Chai thủy tinh / Garrafas, vidros / ประเภทขวดและแก้ว

Những rắc Thủy tinh, chai lọ thuy tinh, chai đưng bia, vui long đêm tới chô đã mua.
(Nút thì phân theo loại rác ,đồ kim loại thì theo rác kim loại, Nhựa thì theo rác Nhựa)
Vui long rưa sơ lại.

Produtos de vidro, garrafas de vidro, etc.
Leve as garrafas de cerveja, etc., para serem coletadas no local onde comprou.
(Separe as tampas de acordo com o seu material. As tampas metálicas, como metais, e as tampas plásticas como recipiente plástico.)
Jogue após lavar levemente.

ผลิตภัณฑ์ที่ทำจากแก้ว ประเภทขวดแก้ว ฯลฯ
ขวดเบียร์ให้นำคืนผู้จำหน่าย
(ให้แยกฝาตามวัสดุ ทั้งฝาโลหะเป็นประเภทโลหะ ฝาพลาสติกเป็นประเภทบรรจุภัณฑ์พลาสติก)
ล้างง่ายๆ ก่อนนำออกทิ้ง

Vỏ đồ hộp / Lata / กระป๋อง

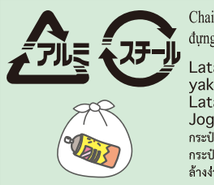

Chai nhưa nước ngọt • Lon đồ hộp • Lon đựng rong biển • Lon đựng bánh • đựng trà. Những loại nhôm như là Lon bia. Vui long rưa sơ lại.

Latas de refrigerantes e de enlatados, latas de aço de yakinori (algas grelhadas), chá, bolachas, etc.
Latas de alumínio, como latas de cerveja, etc.
Jogue após lavar levemente.
กระป๋องเหล็ก เช่น เครื่องดื่มซอฟต์ดริงก์ อาหารกระป๋อง สาหร่ายย่างยากิโนริ ชา ขนม ฯลฯ
กระป๋องอะลูมิเนียม เช่น กระป๋องเบียร์ ฯลฯ
ล้างง่ายๆ ก่อนนำออกทิ้ง

● Bình phin xịt hãy sử dụng cho hết, đục lỗ ở ngoài trời, sau đó để vaò túi vứt riêng vơi rác khác.
●Esvaziar completamente o conteúdo das latas de spray, abrir buracos ao ar livre e jogar colocando em um saco separado de outros lixos.
●กระป๋องสเปรย์นั้นให้ใช้จนหมด เจาะรูที่ด้านนอกอาคาร แล้วใส่ถุงแยกต่างหากจากขยะอื่นๆ ก่อนนำออกทิ้ง

Giấy các loại / Papel / ประเภทกระดาษ

Báo, thùng giấy, hộp sữa, tạp chí, giấy vụn
Jornal, papelão, pacote de leite, revistas, papéis mistos, etc.
กระดาษหนังสือพิมพ์ กระดาษลัง กล่องนม นิตยสาร เศษกระดาษ ฯลฯ

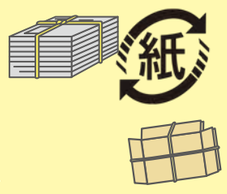

● Lấy dây buộc theo loại rác
Amarre com um fio, separadamente por cada tipo de lixo.
กรุณามัดขยะแต่ละประเภทด้วยเชือก
● Hộp sữa thì rửa sạch rồi để cho ráo sau đó khui ra
Lave o pacote de leite, seque e abra cortando-o.
กล่องนมให้ล้างน้ำ ตากแห้ง และตัดให้เปิดออก
● Lấy ra phần không phải giấy(nilông, Kim loại, Nhựa)
Retire as partes além do papel (vinil, metais, plástico, etc.).
ต้องแกะส่วนอื่นที่ไม่ใช่กระดาษออก (ไวนิล โลหะ พลาสติก ฯลฯ)
● Xin đừng vứt rác vào ngày mưa
Não jogue nos dias de chuva e procure jogar no próximo dia de coleta.
ไม่นำออกมาทิ้งในวันฝนตกและนำออกมาทิ้งในวันเก็บขยะถัดไป

Rác tự mình chở đến / Lixos transportados por si próprio / การขนขยะเอง

10kg, 200¥ **200 ienes/10kg** 10 กิโลกรัม 200 เยน

☆Trung tâm Koga green center chỉ nhận rác của TP Koga(tống phí)
☆Os lixos com pagamento de taxa, que podem ser transportados por si próprio para o Koga Clean Center são somente os lixos provenientes da região de Koga (antiga cidade de Koga).
☆ขยะที่สามารถนำมาที่โคกะคลีนเซ็นเตอร์โดยมีค่าใช้จ่ายได้นั้นต้องเป็นขยะที่มาจากเขตโคกะ (อ.โคกะเดิม) เท่านั้น

[Thời gian đêm đến]
・Thứ 2 ～ Thứ 6 (sáng 9:00 - Trưa 12:00) (Trưa 01:00 - Trưa 04:00)
・Ngày nghỉ lễ thì Thứ 2 ～ Thứ 6 (sáng 9:00 - Trưa 12:00)

[Horário de transporte]
・**De segunda a sexta-feira [Das 9h às 12h] [Das 13h às 16h]**
・**Nos dias de feriados de segunda a sexta [Das 9h às 12h]**

[เวลาขน]
・วันจันทร์ - วันศุกร์ [9.00 - 12.00 น.] [13.00 - 16.00 น.]
・วันจันทร์ - วันศุกร์ที่เป็นวันหยุดนักขัตฤกษ์ [9.00 - 12.00 น.]

○Rác ra từ chuyển nhà thì vui lòng trực tiếp chở đến trung tâm Koga green center
○Rác dịch vụ thì chỉ nhận rác chất thải thông thường
○Rác gia đình phân loại khó sử lý thì không chở được
○Xin vui lòng liên hệ tới trung tâm Koga green center để biết thêm chi tiết

○Leve o lixo em grande quantidade proveniente de mudanças, etc., diretamente ao Koga Clean Center.
○O encarregado de negócios, trata somente de resíduos gerais.
○Não é possível transportar lixos domésticos cujo tratamento é de um "material difícil de processar".
○Não é possível transportar "materiais que não podem ser processados no Koga Clean Center".
Para maiores detalhes, entre em contato com o Koga Clean Center.

○ขยะปริมาณมากที่ทิ้งตอนย้ายบ้านหรืออื่นๆ นั้นให้ขนมาที่โคกะคลีนเซ็นเตอร์โดยตรง
○ถ้าเป็นประเภทธุรกิจ เราจะรับเฉพาะขยะทั่วไป
○ไม่สามารถรับขยะในครัวเรือนที่กำจัดยากได้
○ไม่สามารถขน "ขยะที่โคกะคลีนเซ็นเตอร์ไม่สามารถกำจัดได้"
สอบถามรายละเอียดเพิ่มเติมได้ที่โคกะคลีนเซ็นเตอร์

Rác kích thước lớn / Lixo volumoso / ขยะขนาดใหญ่

●Rác cồng kềnh thì không vứt với rác thường
Đối tượng rác cồng kềnh có kết thước hơn 1m dưới 2m
●Os lixos de grande porte não podem ser colocados no local de coleta de lixo em geral.
Os lixos de grande porte são os lixos de 1 metro até 2 metros.
●ขยะชิ้นใหญ่ไม่สามารถทิ้ง ณ จุดรวบรวมขยะทั่วไปได้
ขยะชิ้นใหญ่เป็นขยะที่มีขนาดเกิน 1 เมตร แต่ไม่เกิน 2 เมตร

★ Hãy đêm đến trung tâm Koga green center
Thời gian chở miễn phí :
Thứ 4, sáng 09:00 - đến 11:30
Tới 3 cái (trừ ngày nghỉ lễ)
○Ngoài ngày chở miễn phí
(Thứ 4, sáng 09:00 - đến 11:30),
sẽ sử lý theo rác tự đêm đến (có phí)

★Levar para o Clean Center Koga
Os transportes além do transporte gratuito : quarta-feira, das 9:00 às 11:30
Até 3 itens (Exceto nos feriados)
○Os transportes além do transporte gratuito (quarta-feira, das 9:00 às 11:30) são tratados como transporte por si próprio (com taxa a pagar).

★การขนไปโคกะคลีนเซ็นเตอร์
นอกเหนือจากบริการขนฟรี: :วันพุธ 9.00 - 11.30 น.
สูงสุด 3 ชิ้น (ยกเว้นวันหยุดนักขัตฤกษ์)
○นอกเหนือจากบริการขนฟรี (วันพุธ 9.00 - 11.30 น.) แล้วจะต้องดำเนินการขนเอง (มีค่าใช้จ่าย)

Máy sưởi・Máy sưởi hơi nóng
※trừ dầu hoả và pin
Aquecedor a óleo e aquecedor elétrico
※Descarte somente após retirar combustível e pilha.
เตาทำความอบอุ่น • เครื่องฮีทเตอร์
※ก่อนทิ้งต้องถอดตัวทำเชื้อเพลิงกับแบตเตอรี่ให้เรียบร้อย
Cành cây
※đường kính dưới 10cm, chiều dài tới 2m
Galhos
※diâmetro de até 10cm, comprimento até 2 metros
กิ่ง
※เส้นผ่านศูนย์กลางน้อยกว่า 10 เซนติเมตร ความยาวไม่เกิน 2 เ

Rác khó xử lý / Item de difícil descarte / ขยะที่จัดการยาก

Những món đồ không thể xử lý tại Koga green center 4 món đồ dưới đây sẽ được gom miễn phí
Chủ nhật của tuần thứ3 trong tháng Sáng từ 8:30 đến 11:30
Os 4 itens descritos abaixo que não podem ser tratados no Clean Center Koga, são coletados gratuitamente.
Terceiro domingo 08:30am to 11:30am
มีบริการเก็บขยะฟรีสำหรับ 4 รายการด้านล่างนี้ซึ่งไม่สามารถกำจัดที่โคกะคลีนเซ็นเตอร์ได้
วันอาทิตย์สัปดาห์ที่ 3 ของเดือน ช่วงเวลาเช้า 08.30 นาฬิกา .-11.30 นาฬิกา

Rèm ngăn phòng / Cortina sanfonada / ม่านฉากกั้นพีวีซี
Ghế dùng để tiếp khách (có lò xo) / Poltrona de mola / เก้าอี้ที่มีสปริง
Đệm giường (có lò xo) / Colchão de mola / เตียงที่มีสปริง
Sofa (có lò xo) / Sofá de mola / โซฟาที่มีสปริง

Trung tâm dọn dẹp Koga
Tháng 4, Tháng 7, Tháng 10, Tháng 1
Koga Clean Center
Abril, julho, outubro, janeiro
โคกะ คลีนเซ็นเตอร์
เมษายน • กรกฎาคม • ตุลาคม • มกราคม

Khu thu gom rác trung tâm ở phía đông Tòa thị chính Sowa
Tháng 5, Tháng 8, Tháng 11, Tháng 2
Depósito de lixo central do lado leste do Prédio da prefeitura de Sowa
Maio, agosto, novembro, fevereiro
ศูนย์กลางจุดรวบรวมขยะฝั่งตะวันออกของอาคารสำนักงานเขตโซวะ
พฤษภาคม • สิงหาคม • พฤศจิกายน • กุมภาพันธ์

Bãi đỗ xe ở phía nam Tòa thị chính Sanwa
Tháng 6, Tháng 9, Tháng 12, Tháng 3
Estacionamento do lado sul do prédio da prefeitura de Sanwa
Junho, setembro, dezembro, março
พื้นอดรถทางด้านทิศใต้ของอาคารสำนักงานเขตซันวะ
มิถุนายน • กันยายน • พฤศจิกายน • มีนาคม

(Mỗi lần thu gom tối đa 5 món) (Até 5 itens por coleta) (ขยะที่ไม่เกิน 5 ชิ้นต่อ 1 ครั้ง)

Lưu ý khi đêm rác tới nơi gom rác. / Cuidados a serem tomados no momento de colocar o lixo no local de coleta / ข้อควรระวังเวลานำขยะออกมาทิ้งที่จุดรวบรวม

①Trước sáng 8:30 của ngày gom rác, vứt rác với túi dưới 45 lít, không màu và trong hoạc là trong đục.
②Chiều dài dưới 1m, trọng lượng tới 10kg
③Rác tươi thì để cho ráu nước
④Những loại lon hợp, hộp nhựa, chai nhưa, vui lòng rửa sơ lại
⑤Rác thường thì 1 lần vứt được 5 túi, 1 lần không được số lượng lớn (rác cây kiểng, rác chuyển nhà)
⑥Rác cồng kềnh thì 1 lần vứt được 3 cái (không được vứt rác tại nơi thu gom rác thường)
⑦Rác dịch vụ thì không được vứt rác tại nơi thu gom rác (tự mình đêm rác tới nơi thu gom rác, hoạc là yêu cầu doanh nghiệp chuyên môn.)
⑧Những rác vứt ngoài ngày qui định và rác không có phân loại thì sẽ không được thu gom
⑨Rác đối tượng của Luật tái chế đồ điện giá dụng dù có tháo ra cũng không thu gom
⑩Ngày thu gom, có 2 loại thu gom thì hãy phân loại riêng ra rồi vứt rác

①Coloque no dia da coleta, até às 8h30 da manhã, dentro de sacos de lixo incolor transparente ou incolor semi-transparente.
②Comprimento de até 1 metro e peso de até 10 quilos.
③Escorra bem a água dos lixos orgânicos.
④Lave levemente com água, as latas, recipientes plásticos, garrafas PET, etc.
⑤A quantidade de lixos em geral que pode ser jogada é de até 5 sacos por vez, não podendo ser jogada uma grande quantidade de uma só vez. (Lixos de galhos de árvores, de mudança, etc.)
⑥A quantidade de lixo de grande porte é de até 3 itens por vez (Não é possível jogar no local de coleta de lixos em geral.)
⑦Os lixos provenientes de negócios não podem ser colocados no local de coleta de lixo. (Transporte por si próprio ou solicite para uma empresa especializada.)
⑧Os lixos que forem colocados além dos dias designados ou que estão separados não serão coletados.
⑨Os itens de reciclo de eletrodomésticos não podem ser descartados mesmo que forem desmontados.
⑩Nos dias de coleta de 2 tipos de itens de coleta, deixe separado por item.

①กรุณาใส่ในถุงขยะใสไร้สีหรือทึ่งโปร่งใสไร้สีที่มีปริมาณความจุไม่เกิน 45L ก่อนเวลา 8.30 น. ของวันเก็บขยะ
②ยาวไม่เกิน 1 เมตร และหนักไม่เกิน 10 กิโลกรัม
③กรุณาสะเด็นน้ำออกจากขยะสดก่อน
④กรุณาล้างขยะประเภทกระป๋อง บรรจุภัณฑ์พลาสติก ขวดพลาสติก และอื่นๆ ก่อน
⑤ทิ้งขยะทั่วไปได้ไม่เกิน 5 ถุงต่อครั้ง ไม่สามารถทิ้งเป็นปริมาณมากได้ในครั้งเดียว (ขยะจากสวนต้นไม้ ขยะจากการย้ายบ้าน ฯลฯ)
⑥ทิ้งขยะชิ้นใหญ่ได้ไม่เกิน 3 ชิ้นต่อครั้ง (ไม่สามารถทิ้งที่จุดรวบรวมขยะทั่วไปได้)
⑦ขยะประเภทธุรกิจไม่สามารถทิ้งที่จุดรวบรวมขยะได้ (กรุณาขนด้วยตนเองหรือจ้างงานบริษัทเฉพาะทาง)
⑧ไม่สามารถเก็บขยะที่ทิ้งนอกเหนือจากวันที่กำหนดหรือขยะที่ไม่ได้แยกประเภทได้
⑨รายการรีไซเคิลเครื่องใช้ไฟฟ้าในบ้านไม่สามารถทิ้งได้แม้ว่าจะแยกชิ้นส่วนแล้วก็ตาม
⑩กรุณาวางแยกตามรายการในวันเก็บของรายการเก็บ 2 ประเภท

Về Luật tái chế đồ điện gia dụng / Sobre a Lei de reciclagem de eletrodoméstico / กฎหมายรีไซเคิลเครื่องใช้ไฟฟ้าภายในบ้าน

Những đồ vật dưới đây phải được xử lý tuân theo Luật tái chế đồ điện gia dụng.
A Lei de reciclagem de eletrodoméstico atende os seguintes itens:
สิ่งของที่ระบุต่อไปนี้ อยู่ภายใต้กฎหมายรีไซเคิลเครื่องใช้ไฟฟ้า าภายในบ้าน

Máy điều hòa / Ar condicionado / แอร์	Các loại Tivi (tivi CRT, tivi màn hình tinh thể, tivi plasma) / Televisão (Tubo de raio catódico, tela de LCD, tela de plasma) / โทรทัศน์ (ซีอาร์ทีทีวี ・แอลซีดีทีวี ・พลาสม่าทีวี)
Tủ lạnh・tủ đông / Refrigerador, Freezer / ตู้เย็น ・ตู้ทำความเย็น	Máy giặt・máy sấy quần áo / Lavadora de roupa, Secadora de roupa / เครื่องซักผ้า ・เครื่องอบผ้า

※Không thể vứt ở chỗ tập trung rác thường hoặc rác kích thước lớn.
※Não é permitido o descarte no local de coleta de lixo comum.
※ไม่สามารถนำไปทิ้งที่ที่ทิ้งขยะทั่วไปได้

●Cách bỏ rác
Hãy yêu cầu cửa hàng nơi bạn đã mua hoặc cửa hàng nơi bạn đổi hàng đến mang đi.
※Trong trường hợp cửa hàng khó thu mua lại hãy đem đến cửa hàng bán đồ điện gia dụng gần nhà hoặc sử dụng dịch vụ thu gom rác tại nhà.
●Chi phí phải chịu
Phải trả chi phí tái chế và chi phí thu gom, vận chuyển.
●Modo de descarte
Solicite a sua retirada junto à loja onde adquiriu o produto ou à loja onde comprará um novo.
※Caso a retirada pela loja seja difícil, faça a solicitação em grande loja de eletrodoméstico das proximidades ou utilize a coleta individual em domicílio.
●Pagamento de Despesa
Será necessário o pagamento de taxa de reciclagem e de despesa de coleta e transporte.

●วิธีการส่งกลับคืนขยะ
สินค้าที่ซื้อมาแล้ว หากต้องการเปลี่ยนเครื่องใหม่ ต้องติดต่อทางร้านที่ซื้อให้มารับของเก่า
※กรณีทางร้านยุ่งยากต่อการมารับสินค้า
กรุณาติดต่อร้านเครื่องใช้ไฟฟ้าใกล้บ้านหรือติดต่อใช้บริการมารับขยะที่บ้าน
●ค่าใช้จ่าย การทิ้งขยะรีไซเคิลซึ่งมีการขนย้ายจำเป็นต้องมีค่าใช้จ่าย

Thu gom rác tại nhà (mất phí) / Coleta em domicílio (paga) / เจ้าหน้าที่เขตไปรับขยะที่บ้าน (มีค่าใช้จ่าย)

Rác kích thước lớn・Rác khó xử lý
mỗi cái 1.000yên
Lixo volumoso
Item de difícil descarte
1 item 1,000Yens
ขยะขนาดใหญ่ ・ขยะที่จัดการยาก
1 ชิ้น 1,000เยน

Đồ điện gia dụng tái sử dụng
Tivi 1 cái 2.000 yên
Ngoài Tivi, các loại khác mỗi cái 3.000 yên
Eletrodomésticos recicláveis
Televisão 1 item 2,000Yens
Exceto televisão 1 item 3,000Yens
ขยะเครื่องใช้ไฟฟ้าในบ้าน
ทีวี 1 ชิ้น 2,000เยน นอกจากโทรทัศน์ 1 ชิ้น 3,000เยน

●Khi sử dụng vui long đăng ký ở Koga green center hoặc là phong hướng dẫn Koga chosha Sowa Shimin Shogou (1 lần chỉ gom được 5 cái)
※Mọi chi tiết vui lòng liên hệ pha Môi trường hoặc là Koga green center
Para a utilização, é necessário efetuar o requerimento no Clean Center Koga ou na Sala do balcão de atendimento geral aos cidadãos do prédio governamental de Koga. (Até 5 itens por coleta)
※Entre